TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 119/2025/QĐST-HNGĐ	*Ninh Bình, ngày 16 tháng 12 năm 2025.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 171/2025/TLST-HNGĐ ngày 29/10/2025 về: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" giữa:

*** Nguyên đơn:** Chị Trần Thị T, sinh năm 1992; nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường Đ, tỉnh Ninh Bình.

*** Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1994; nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố N, phường D, tỉnh Ninh Bình. Hiện đang chấp hành án tại Phân trại 1 Trại giam N; địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường N, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2025;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị T và anh Nguyễn Văn D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Văn D cùng xác định vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Hoàng B, sinh ngày 30/12/2016. Chấp nhận sự thỏa thuận của chị Trần Thị T và anh Nguyễn Văn D, giao con chung Nguyễn Hoàng B cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng và anh D có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung với chị T mỗi tháng là 5.000.000đ (Năm triệu đồng) kể từ tháng 4/2026 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được. Chị T, anh D được quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Chị T và các thành viên trong gia đình không được cản trở anh D trong việc thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung.

2.2. Về tài sản chung, công nợ, công sức: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm chị T, anh D mỗi người phải chịu 75.000đ. Án phí cấp dưỡng nuôi con, anh D phải chịu 150.000đ. Chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự để chị T chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000đ. Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị T đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình theo biên lai số 0002381 ngày 29/10/2025 được đối trừ khi thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 6 – Ninh Bình
- THADS Ninh Bình;
- UBND phường Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tươi